

## I/ PHẦN LÝ THUYẾT

Bài 14: Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông( bỏ phần II)

Bài 15: Thương mại và du lịch

Bài 17,18: Trung Du và miền núi Bắc Bộ

Bài 20, 21: Vùng đồng bằng Sông Hồng

Bài 22,23: Vùng Bắc Trung Bộ

## II/ MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

**Câu 1. Căn cứ Át lát địa lí Việt Nam trang 24, cho biết hoạt động nội thương phát triển mạnh nhất ở vùng nào?**

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Trung du miền núi Bắc Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 2. Căn cứ Át lát địa lí Việt Nam trang 24, mặt hàng xuất khẩu chính của nước ta là**

- A. công nghiệp nặng và khoáng sản.
- B. công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp.
- C. nông, lâm sản.
- D. thủy sản.

**Câu 3. Vườn quốc gia nào sau đây thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng?**

- A. Hoàng Liên Sơn.
- B. Xuân Sơn.
- C. Ba Bể.
- D. Tam Đảo.

**Câu 4. Tuyến đường bộ quan trọng nhất nước ta là quốc lộ**

- A. 5.
- B. 1.
- C. 18.
- D. 22.

**Câu 5. Loại hình vận tải nào chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu khối lượng hàng hóa vận chuyển của nước ta?**

- A. Đường sắt.
- B. Đường sông.
- C. Đường bộ.

**Câu 6. Cảng biển lớn hơn cả ở nước ta là**

- A. Nha Trang, Quy Nhơn, Cần Thơ.
- B. Cam Ranh, Hải Phòng, Cần Thơ.
- C. Hải Phòng, Sài Gòn, Đà Nẵng.
- D. Sài Gòn, Nha Trang, Cần Thơ

**Câu 7: Nhóm hàng nhập khẩu chủ yếu vào Việt Nam?**

- A. Máy móc, thiết bị.
- B. Lương thực, thực phẩm.
- C. Hàng tiêu dùng.
- D. Hàng dệt may.

**Câu 8. Ý nào sau đây không phải là điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển giao thông đường biển?**

- A. Nằm trên đường hàng hải quốc tế.
- B. Nhiều đảo, quần đảo ven bờ.
- C. Có các dòng biển chạy ven bờ.
- D. Đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh rộng, kín gió.

**Câu 9. Cho bảng số liệu:**

**TỔNG GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA  
CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA QUA CÁC NĂM**

(Đơn vị: tỉ USD)

<b>Năm</b>	<b>Việt Nam</b>	<b>Xin-ga-po</b>	<b>In-đô-nê-xi-a</b>
2010	174,7	879,7	352,7
2012	248,9	1 062,0	455,1
2015	355,1	954,7	361,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Để thể hiện tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa của một số quốc gia qua các năm theo bảng số liệu, dạng biểu đồ nào thích hợp nhất?

- A. Cột.
- B. Đường.
- C. Miền.
- D. Tròn.

**Câu 10: Cây công nghiệp quan trọng nhất của Trung du và miền núi Bắc Bộ là**

- A. chè.
- B. cà phê.
- C. đậu tương.
- D. thuốc lá.

**Câu 11. Thế mạnh lớn nhất của Trung du và miền núi Bắc Bộ so với các vùng khác trong cả nước là**

- A. khoáng sản và thủy điện.
- B. khí hậu và thủy văn.
- C. dân cư và nguồn lao động.
- D. đất trồng và rừng.

**Câu 12. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh Quảng Ninh có khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây ?**

- A. Vân Đồn.
- B. Tây Trang.
- C. Thanh Thủy.
- D. Móng Cái.

**Câu 13. Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh về trồng cây công nghiệp lâu năm, rau quả cận nhiệt và ôn đới là do**

- A. khí hậu nhiệt đới ẩm, có mùa đông lạnh.

- B. khí hậu có mùa đông lạnh, mùa hè nóng
- C. khí hậu có sự phân mùa.
- D. lượng mưa hàng năm lớn

**Câu 14. Hoạt động kinh tế nào sau đây không có ở tiểu vùng Tây Bắc?**

- A. Chăn nuôi bò sữa
- B. Chăn nuôi trâu
- C. Nuôi gia cầm
- D. Nuôi thủy sản

**Câu 15. Cây lương thực chính của Trung du và miền núi Bắc Bộ là**

- A. Cây lúa, ngô.
- B. Cây sắn, ngô.
- C. Cây lúa, sắn.
- D. Cây ngô, khoai.

**Câu 16 : vùng Tây Bắc có thế mạnh về ngành kinh tế nào sau đây?**

- A. Thủy điện.
- B. Trồng rừng.
- C. Kinh tế biên.
- D. Chăn nuôi lợn

**Câu 17. Nguyên nhân chủ yếu làm cho cây chè được trồng nhiều ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?**

- A. Thổ nhưỡng, khí hậu phù hợp.
- B. Khí hậu, nguồn nước dồi dào.
- C. Sinh vật, đa hình đa dạng.
- D. Địa hình, khoáng sản phong phú.

**Câu 18. Vấn đề quan trọng hàng đầu cần làm để thúc đẩy kinh tế Vùng Trung du miền núi Bắc Bộ phát triển là**

- A. phát triển giao thông vận tải.
- B. phát triển nông nghiệp.
- C. phát triển công nghiệp.
- D. phát triển thị trường

**Câu 19. Đồng bằng sông Hồng đứng thứ hai cả nước về sản xuất cây**

- A. cà phê.
- B. cao su.
- C. lúa nước.
- D. thuốc lá.

**Câu 20. Tài nguyên quý giá nhất đối với sản xuất nông nghiệp của vùng Đồng bằng sông Hồng là**

- A. khoáng sản.
- B. thủy sản.
- C. lâm sản.
- D. đất phù sa.

**Câu 21. Hiện nay Đồng bằng sông Hồng dẫn đầu cả nước về**

- A. đàn trâu.
- B. đàn bò.

- C. đàn lợn.
- D. đàn gia cầm.

**Câu 22.** Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 21, cho biết ngành công nghiệp nào sau đây không có ở trung tâm công nghiệp Hà Nội ?

- A. Dệt.
- B. Cơ khí.
- C. Hóa chất.
- D. Nhiệt điện.

**Câu 23.** Thế mạnh tự nhiên tạo cho Đồng bằng sông Hồng phát triển cây vụ đông là

- A. đất đai màu mỡ.
- B. nguồn nước phong phú.
- C. một mùa đông lạnh.
- D. vùng ít có thiên tai

**Câu 24.** Ngành nào dưới đây không phải là ngành công nghiệp trọng điểm của Đồng bằng sông Hồng?

- A. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.
- B. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
- C. Công nghiệp khai thác chế biến dầu khí.
- D. Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

**Câu 25.** Nguyên nhân chính khiến Đồng bằng sông Hồng có năng suất lúa cao nhất cả nước là

- A. đất đai màu mỡ .
- B. khí hậu ổn định.
- C. lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.
- D. trình độ thâm canh cao.

BGH DUYỆT

TTCM DUYỆT

GV RA NỘI DUNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy    Nguyễn Thị Thu Hương